

CHU THỊ PHƯƠNG LAN

ĐC

73

# Huyền Thoại Việt Nam

Trường Ca



NHÀ XUẤT BẢN HỘI NHÀ VĂN



Tác giả : **CHU THỊ PHƯƠNG LAN**

Sinh : 12 tháng 07 năm 1947

Quê quán: Phù Vân - Phủ Lý - Hà Nam

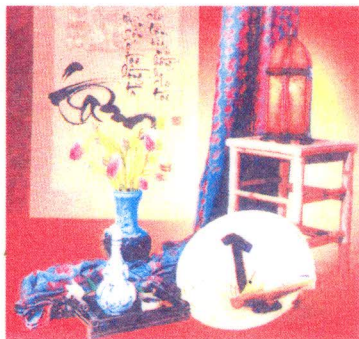
Trú quán : Phủ Lý - Hà Nam

Điện thoại: 0166.8231457

Kỹ sư nông nghiệp

Hội viên Hội VH - NT Hà Nam

Cộng tác viên các báo Trung ương  
trong và ngoài tỉnh



**HUYỀN THOẠI VIỆT NAM**

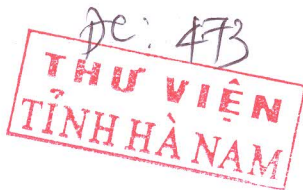
895.922 1

11527 T

**Chu Thị Phương Lan**

**HUYỀN THOẠI VIỆT NAM**

*Trường ca*



**NHÀ XUẤT BẢN HỘI NHÀ VĂN**

## **Chu Thị Phương Lan**

*“Dân ta phải biết sử ta”*

*Vẳng nghe lời của Cha Già bảo ban*

*Ngược dòng lịch sử thời gian*

*Con xin được phép chuyển sang văn vần*

*Mong sao đến với người dân*

*Cho ta dễ thuộc, ngắm dân, nhớ lâu*

*Dù ai đi đâu ở đâu*

*Nhớ về Đất Nước – Con Tàu Việt Nam!*

## I- *UẨN HOÁ*

Ai đã từng một lần đến Việt Nam  
Thấy cảm mến, hẹn nhiều lần đến nữa  
Người nhân hậu mà trái tim có lửa  
Trọng nghĩa tình với bè bạn gần xa

Thử một lần du lịch chỉ hai ta  
Xuyên suốt Việt Nam dọc dài đất nước  
Và ghi lại những gì ta thấy được  
Cuộc sống này thi vị biết bao nhiêu

Hạ Long vui mê đắm những buổi chiều  
Mênh mang sóng cho hồn ta thư thái  
Chân đã bước nhưng lòng còn nán lại  
Chút mơ màng lưu luyến với Tuần Châu

Ánh sao Hôm lấp lánh ở trên đầu  
Xin tình nguyện dẫn đường soi sáng tiếp  
Biết du khách cũng là người mãi tiếp  
Sao kể chuyện tình trong dòng họ nhà Sao

Trên trời cao mà Sao vẫn ước ao  
 Chong mắt suốt đêm thâu Sao vẫn sáng  
 Ngôi Sao Vượt mong có người bầu bạn  
 Tìm đến Sao Mai lại gặp ánh mặt trời  
 Một mối tình khao khát, chơi vơi!

\*

\*                      \*

Hãy đi tiếp theo dáng hình sông núi  
 Xem sông Kỳ Cùng chảy mãi về đâu?  
 Nàng Tô Thị bỗng con chờ chồng hoá đá  
 Tạc bóng hình vào núi đã bao lâu?

Trai gái yêu nhau không thành đôi lứa  
 Nàng hoá sông, chàng hoá núi soi gương <sup>(1)</sup>  
 Sông với núi hai bóng hình quán quít  
 Ngày tháng không rời hoà quyện yêu thương

Tiến dặn người yêu trước khi giã biệt <sup>(2)</sup>  
 Tuổi trẻ lỡ duyên hẹn đến tuổi già  
 Nếu kiếp này không trọn nghĩa đôi ta  
 Hẹn đến kiếp sau tái hồi - nhớ nhé

---

(1): Huyền thoại hồ Núi Cốc – (Nàng hoá sông Công chàng hoá núi Cốc) ở Thái Nguyên.

(2): “Xống trụ xôn xao” (Tiến dặn người yêu) – tình ca dân tộc Thái (Mông – Tây Bắc)

Duyên lỡ dở bởi uy quyền cha mẹ  
Chữ hiếu trung đâu vẹn cả đôi đường  
Nên chuyện tình còn gặp lắm tai ương  
Quan lang với dân thường xa cách lắm

Chim Khảm Khắc suốt đêm dài tĩnh lặng  
Vẫn băng ngàn vượt núi để tìm nhau  
Tiếng Từ Qui thao thiết suốt canh thâu  
Chờ gặp gỡ phút giây bừng ánh sáng

Tình ca Đam San như suối nguồn không cạn <sup>(1)</sup>  
Còn mãi với quê hương tha thiết muôn đời  
Ngọn gió lành đưa đi khắp muôn nơi  
Gió hát mãi bản tình ca không tắt.

\*

\*

\*

Việt Nam  
Từ thuở sơ khai  
Có “Đẻ đất đẻ nước”  
Đất, nước không gì thay đổi được  
Như tình yêu truyền mãi đến muôn đời  
Sinh mạch nguồn văn hoá ở trong nôi

---

<sup>(1)</sup> “Tình ca Đam San”, Tây Nguyên



Không có nơi nào như ở Đất Nước tôi  
Cả dân tộc sinh ra từ trứng  
Dòng giống Lạc Hồng đứng lên xây dựng  
Nước non mình như một bức gấm hoa

Từ kẻ thù gần cho đến giặc xa  
Muốn giày xéo nước non này cướp phá  
Việt Nam đã có bao nhiêu chuyện lạ  
Trước quân thù như có phép thần tiên

Bà mẹ nghèo ở giữa đất đồng chiêm  
Mồ cua ốc đước con trai to quá  
Cô gái nhỏ bước ra từ trai lạ  
Cô chớp mắt lớn lên - nhan sắc đẹp tuyệt vời <sup>(1)</sup>

Quân giặc tràn vào cướp phá khắp nơi  
Lưỡi kiếm sắc băm nát Nàng Trăm Sắc  
Xương thịt nát đã lẫn vào trong đất  
Bổng hoá thành trăm cô gái đẹp hơn

---

(1): “Nàng Trăm Sắc” truyện dân gian Liễu Đôi huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam

Ngàn vạn quân thù như sói thấy cừ non  
Cùng xông tới mong chiếm Nàng tức khắc  
Nàng dâng nước nhấn chìm thân quân giặc  
Rồi hoá vào truyền thuyết ở Liễu Đôi

\*

\*

\*

Hãy một lần đến với Đất Nước tôi  
Thăm vãn hoá nền Văn minh lúa nước  
Có truyền thuyết từ thuở xa xưa trước  
Lúa ngập đồng chẳng phải cấy cày chi <sup>(1)</sup>  
Khi đã chín vàng lúa tự biết đi  
Về đây ấp trong ngoài nhà, sau, trước  
Tách vỏ trấu thành thuyền bơi dưới nước  
Giúp con người chung sống với thiên tai  
Lúc thác đi vẫn trọn nghĩa với người  
Mộ thuyền táng đến bây giờ vẫn thấy

Đất với người thương nhau từ độ ấy  
Cửu Long Giang hoà với sóng Hồng Hà  
Đất với Người cùng dệt bản tình ca  
Cho xanh tốt lúa ngô khoai no ấm

---

<sup>(1)</sup>: Lúa trời, lúa mọc tự nhiên hiện còn ở Đồng Tháp Mười – tỉnh Đồng Tháp

Đất nước tôi có Trạng truyền lời sấm <sup>(1)</sup>  
 Giống như là lời nói của tiên tri  
 Nói một hiểu mười, dự đoán, phòng khi  
 Như mật mã chỉ người tài mới biết

\*

\*

\*

Đất nước tôi có anh hùng hào kiệt  
 Có Nguyễn Du thương số phận nàng Kiều  
 Bảy nổi ba chìm, cả thế giới mến yêu  
 Tên tuổi Cự sừng Danh nhân nhân loại

Có Nguyễn Trãi với biết bao chuyện lạ  
 Mà danh tài còn mãi đến mai sau  
 Vụ án Lệ Chi viên, tai họa giáng xuống đầu  
 Sao Khuê vẫn muôn đời còn sáng mãi <sup>(2)</sup>

Nguyễn Ái Quốc, một con người vĩ đại  
 Từ đêm đen tìm đến ánh mặt trời  
 Người thợ đốt lò đạo gót đi muôn nơi  
 Ôm nhân loại trong một vòng tay lớn

---

<sup>(1)</sup>: Trạng Trình Nguyễn Bình Khiêm, Trạng Quỳnh và nhiều trạng khác

<sup>(2)</sup>: Nguyễn Trãi được ví như “Sao Khuê lấp lánh”

Chiến thắng rồi đã xoá đi thù hận  
Độ lượng khoan dung - Người kêu gọi Hoà bình  
Với dân nghèo cực khổ, đức hy sinh  
Lòng nhân ái - Người thương nhiều lắm lắm

Trái tim lớn với tình sâu nghĩa nặng  
Tha thiết yêu thương, khát vọng Hoà bình  
Thế giới kính yêu Người, thăm gọi  
Hồ Chí Minh!

Giản dị biết bao - không đáng vẻ uy linh  
Mà chứa đựng cả tâm hồn nhân loại  
Nguyễn Ái Quốc hay Nguyễn Du, Nguyễn Trãi  
Dòng chảy mạch nguồn còn mãi dấu xưa, sau

Có những chàng trai mũ lá, áo nâu  
Mà xuyên suốt cuộc trường chinh đánh giặc  
Toàn cầu biết trận Điện Biên, tướng Giáp  
Pháo Điện Biên khiến quân Pháp thua đau  
Điện Biên Phủ trên không khiến Mỹ phải cúi đầu<sup>(1)</sup>  
Đặt bút ký ở Pa - ri, rút quân về nước Mỹ

---

<sup>(1)</sup> Điện Biên Phủ trên không 12 ngày đêm tháng 12 - 1972, pháo đài bay B52 Mỹ đã thất bại trên vùng trời Hà Nội

Văn hoá Việt Nam - kẻ yếu cần tự vệ  
Nhìn thẳng quân thù không một phút làm ngơ  
Biết đánh giặc rồi còn biết làm thơ  
Và biết sống - người với người thân ái  
Năm tháng qua đi - “Dáng đứng Việt Nam” còn ở lại<sup>(1)</sup>  
Lịch sử non sông lưu danh đến muôn đời  
Thế giới nghiêng mình - yêu lắm  
Việt Nam ơi !

\*

\*

\*

---

<sup>(1)</sup> Thơ Lê Anh Xuân

## II. SỬ TỰ

Một sớm mùa thu mây trắng bay  
Nghe hồn sông núi vọng về đây  
Từ thuở Lạc Hồng chưa gặp gỡ  
Dải đất phương Nam nông giặc say

Trời biển bên nhau bát ngát xanh  
Sông núi song hành tựa bức tranh  
Sơn thủy hữu tình soi đáy nước  
Cây lá vươn trên mảnh đất lành

Có loài Chim Lạc ở phương xa <sup>(1)</sup>  
Theo gió về đây với cỏ hoa  
Trốn rét, đi tìm nơi ấm áp  
Cùng nhau xây tổ tránh phong ba

Người cũng theo chim đến chốn này  
Trên miền đồi núi xanh bóng cây  
Nhà nước từ thuở ban đầu ấy <sup>(2)</sup>  
Con cháu muôn đời ta dựng xây

---

<sup>(1)</sup> Nước ta lấy loài chim Lạc làm Vật tổ, loài chim đầu tiên di chú xuống phương Nam (tác phẩm "Những triều đại Việt Nam" trang 47, của Quỳnh Cư và Đỗ Đức Hùng)

<sup>(2)</sup> Năm Nhâm Tuất (2879) trước Công Nguyên, Kinh Dương Vương lập nên nhà nước ta đầu tiên lấy hiệu là Hồng Bàng Thị.

Sức sống bùng lên dưới nắng xuân  
Tiên - Rồng gặp gỡ kết tri ân  
Hoài thai trăm trứng, trăm con quý  
Nửa chia xuống biển, nửa lên rừng

Nhà nước Văn Lang được khai sinh  
Vua Hùng dựng nước buổi bình minh  
Văn minh lúa nước hồn dân tộc  
Cuộc sống ấm no thuở thái bình

Rồi đến một ngày, con gái vua  
Mỹ Nương công chúa đẹp như mơ  
Ngả nghiêng trời đất say vì sắc  
Trai tráng quanh vùng những ngẩn ngơ.

Ngày ấy Sơn Tinh với Thủy Tinh <sup>(1)</sup>  
Đến trước Sơn Rồng cùng cúi xin  
Được cưới Mỹ Nương về làm vợ  
Lời vàng chắt lọc tự con tim

Khó nhĩ cho Vua, biết tính sao  
Hẹn với hai chàng sáng hôm sau  
Dâng đồ sính lễ ai đến sớm  
Duyên phận tơ hồng được kết giao

---

(1) Sự tích Sơn Tinh, Thủy Tinh

Gân gũ, Sơn Tinh đến sớm hơn  
Đón Nàng về núi Tản Viên Sơn <sup>(1)</sup>  
Đến muộn, Thuỷ Tinh trào sóng hận  
Phải phá tan thành, hạ nguồn cơn

Lập tức giao tranh đã diễn ra  
Chớp bể mưa nguồn với phong ba  
Ào ào đất đá từ trên núi  
Đẩy Thuỷ Tinh lùi xa, thật xa

Từ bấy đến nay cứ mỗi năm  
Thuỷ Thần nổi giận sóng trào dâng  
Muôn dân cần mẫn quai dê lớn  
Chặn đứng thiên tai chẳng ngại ngần

\*

\*

\*

Đến thời kỳ giặc Ân  
Trần sang đây cướp phá  
Nước Nam nhiều phép lạ  
Với Phù Đổng Thiên Vương  
Có ý chí kiên cường  
Đánh tan bầy lang sói

ĐC: 473

THƯ VIỆN  
TỈNH HÀ NAM

(1) Trên đỉnh núi Ba Vi hiện còn đền thờ Đức Thánh Tản Viên Sơn.



Ánh hào quang sáng chói  
Anh hùng hoá vĩ nhân  
Chẳng địa vị công thần  
Bay về trời tức khắc

\*

\*                      \*

Một thời quên phép tắc  
Mất cảnh giác lơ là  
Ở trong thành Cổ Loa  
Nỏ Liên Châu bị mất <sup>(1)</sup>

Triệu Đà sai đánh cướp  
Oan nghiệt nổi My Châu  
Vua cha đã chém đầu  
Mất con và mất nước <sup>(2)</sup>

---

(1) Truyện Nỏ thần, Trọng Thủy - My Châu

(2) Năm 208 trước Công nguyên, nhà Trệu chiếm nước Âu Lạc

**BẮC THUỘC LẦN THỨ NHẤT**

Nhà Triệu sang xâm lược  
Trăm năm dân đau thương  
Đến thời Hán Xung Vương  
Lại trăm năm nô lệ

Mấy trăm năm đau bể  
Phải vùng đứng lên thôi  
Đau thương quá lâu rồi  
Hai Bà Trưng khởi nghĩa <sup>(1)</sup>

Ào ào chiến địa  
Đuổi lũ sói lang  
Quân giặc kinh hoàng  
Chạy về phương Bắc

Nước nhà độc lập  
Trung Nữ xưng Vương  
Trăm họ mến thương  
Thái Bình dân quốc

---

<sup>(1)</sup>Năm 40 - Hai Bà Trưng khởi nghĩa.

Lũ quân xâm lược  
Chi viện tăng lên  
Tràn đến Mê Linh  
Đốt nhà cướp nước

Cùng đường tiến bước  
Trọn nghĩa trung trinh  
Sông Hát gieo mình  
Thương ôi Trưng Nữ !

\*

\*

\*

**BẮC THUỘC LẦN THỨ HAI**

Theo dòng lịch sử  
Đông Hán, Trung Nguyên  
Áp bức, chuyên quyền  
Dân Nam cực khổ

Đông Ngô một thuở  
Kế tiếp xâm lăng  
Lại mấy trăm năm  
Nhà tan cửa nát

Nghe lời gió hát  
Nghe lời đá rao  
Bà Triệu đứng đầu <sup>(1)</sup>  
Dựng cờ cứu nước

Lệnh truyền sau trước  
Khởi nghĩa tụ binh  
Chém cá tròng kinh  
Trừ Ngô, mở cõi

---

<sup>(1)</sup> Khởi nghĩa Bà Triệu, năm 248.

Tấm gương sáng chói  
Cho dầu ngàn năm  
Vang dội tiếng tăm  
Danh Bà còn mãi

Từ nơi biên ải  
Giặc đã tăng quân  
Tiến đánh phản công  
Khiến Bà ngã xuống !

\*

\*            \*

Ba trăm năm tiếp  
Phương bắc binh đao  
Trăm họ đánh nhau  
Tranh giành ngôi báu

Dòng sông nhuộm máu  
Dân chúng lâm than  
Mảnh đất phương Nam  
Lý Bôn khởi nghiệp

Muôn đời vạn kiếp  
Tức nước vỡ bờ  
Quân Lương bất ngờ  
Lý Bôn đánh úp

Xây nên độc lập  
Hoàng Đế xưng Vương <sup>(1)</sup>  
Tên nước Vạn Xuân  
Đời đời bền vững

Xây chùa, lễ phật  
Mở đất khai hoang  
Phát triển mùa màng  
Cho dân no ấm

Vua trao quyền bính  
Quang Phục kế vì <sup>(2)</sup>  
Thế giặc yếu suy  
Quân ta đánh thắng <sup>(3)</sup>

---

(1) Lý Bôn (Lý Bí) Xưng Vương năm 544, hiệu là Lý Nam Đế.

(2+3) Triệu Quang Phục xưng Vương hiệu là Triệu Việt Vương năm 550, Triệu Việt Vương đánh thắng quân Lương.

Mây tan trời nắng  
 Cả nước thanh bình  
 Dân tộc hồi sinh  
 Vạn Xuân bền gốc.

Anh em Vua Lý<sup>(1)</sup>  
 Chạy giặc trở về  
 Phụ bạc tình quê  
 Muốn giành ngôi báu

Không nơi ẩn náu  
 Bị đánh bất ngờ  
 Vương Triệu đến bờ  
 Biển xanh sóng dữ

Như người lũ thú  
 Ôm sóng vào lòng<sup>(2)</sup>  
 Rũ sạch danh, công  
 Suối vàng siêu thoát

\*

\*

\*

---

(1) Năm 557, Lý Thiên bảo và Lý Phật Tử bên Lào đem quân về đánh Triệu Việt Vương.

(2) Năm 571, bị đánh cùng đường, đến cửa biển Đại Nha, Triệu Việt Vương tự vẫn.

**BẮC THUỘC LẦN THỨ BA**

Âm mưu xâm lược  
Thôn tính nước Nam  
Nhà Tuỳ phương Bắc tràn sang  
Gặp quân phản phúc xin hàng, hại dân

Hết Tuỳ lại đến nhà Đường  
Thay nhau đô hộ đêm trường An Nam  
(từ năm 603 - 722)

Một trăm mười chín năm tròn  
Dân ta chịu cảnh mỗi mòn lằm than.

Chàng trai trẻ Mai Thúc Loan  
Không cam nô lệ bản hàn, vùng lên  
Phát lời kêu gọi dân mình  
Đánh giặc, giành lấy hoà bình, tự do  
Dân tôn ông lên ngôi Vua  
Hiệu Mai Hắc Đế, đã vừa lòng dân

\*

\*

\*

Nhà Đường tăng mười vạn quân  
Ào ào một lũ ngoại xâm tiến vào



Nghĩa quân tan, xót thương sao !  
 Vua Mai Hắc Đế rút vào rừng sâu  
 Thương dân, lòng dạ u sầu  
 Thác trong mối hận thù sâu muôn đời  
 Đèn thờ dân lập khắp nơi  
 Làm thơ ca ngợi một người hùng anh.

\*

\*

\*

Xương máu ngập hôi tanh  
 Bởi quân Đường tàn sát  
 Tội ác chồng tội ác  
 Tích tụ đã bao đời  
 Dân chúng ở khắp nơi  
 Chờ có người chỉ lối.

Ở Đường Lâm bỗng nổi  
 Người tráng sĩ Phùng Hưng  
 Giết hổ dữ giúp dân  
 Lại phát cờ tụ nghĩa  
 Hai mươi năm có lẻ  
 Thắng bại khó phân tranh  
 Giành lại được Kinh thành  
 Gọi con truyền ngôi báu.

Dân tôn là Bố Cái <sup>(1)</sup>  
Như cha mẹ kính yêu  
Dẫu khuất bóng trong triều  
Vẫn hiển linh giúp nước

Sức con chưa giữ được  
Nên độc lập dài lâu  
Nên chỉ hai năm sau  
Nhà Đường sang đánh bại

\*

\*

\*

Ngày qua rồi tháng lại  
Thoát đã hơn trăm năm  
Dân nô lệ lắm than  
Đêm đen dài tăm tối.

\*

\*

\*

---

<sup>(1)</sup>Vua Phùng Hưng được dân tôn là Bố Cái Đại Vương - tức cha mẹ của dân.

**- THỜI KỲ TỰ CHỦ -**  
**Họ Khúc dấy nghiệp**  
**Khúc Thừa Dụ (Năm 906 - 907)**

Cao Biên đi mòn lối  
Dẫn cả đại binh sang  
Vốn quen thói hung tàn  
Phá thác ghềnh, chấn giữ

Đến thời Khúc Thừa Dụ  
Mộ quân đánh ngoại xâm  
Thuở ấy năm Bính Dần (906)  
Nước nhà giành độc lập

Bãi quan quân phương Bắc  
Vua Nam dưới trời Nam  
Cùng lãnh đạo toàn dân  
Xây một nền tự chủ

Như sóng trào thác lũ  
Con lên nổi nghiệp cha <sup>(1)</sup>  
Danh tiếng đã vang xa  
Sử vàng còn lưu giữ

---

<sup>(1)</sup> Khúc Hạo 907 - 917.

\*

\*

\*

## NGÔ QUYÊN ĐÁNH QUÂN NAM HÁN

Lũ quân man rợ  
Nam Hán tràn sang  
Cọc lim dưới Bạch Đằng Giang  
Cùng Ngô Quyền đã đánh tan quân thù  
Ánh dương xua hết mây mù  
Trăng thanh gió mát trời thu êm đềm

\*

\*

\*

## THỜI ĐÌNH - LÊ

Vang tiếng sấm giữa đất trời biến động  
Cậu bé chăn trâu có nghĩa khí anh hùng  
Lau trắng đại ngàn trước quân giặc tàn hung  
Cờ tụ nghĩa phát cờ lau tụ nghĩa

Đời ký thác ngay từ trong bụng mẹ  
Bước trưởng thành mong phụng sự nước  
Náo loạn trong ngoài thập nhị sứ quân  
Phải dẹp hết thù phục về một mối

Cá gặp nước toàn dân đều mong đợi  
 Cuộc sống thanh bình trong ấm ngoài êm  
 Xã tắc Sơn Hà qui tụ ở Trường Yên  
 Đỉnh Bộ Lĩnh với Hoa Lư ngôi báu (924-979)

\*

\*

\*

Giặc tràn tới sắp đến hồi đổ máu  
 Áo bào trao lên kế vị ngôi Vua <sup>(1)</sup>  
 Tướng mạnh, binh hùng khiến giặc phải thua  
 Yên bờ cõi lại tịch điền cấy lúa <sup>(2)</sup>

Vua khuyến khích gái má hồng dệt lụa  
 Thêu vãn thơ trên vải yếm đào  
 Trai tráng, lực điền ngày ước đêm ao.  
 Duyên đôi lứa mong có người chấp mối

Nàng dệt lụa vẫn ngày đêm mong đợi  
 Sẽ có người hào kiệt đến cầu hôn  
 Khỏi phải nghe nhịp thuế thúc trống đồn  
 Dân no ấm ơn Đức Vua nhiều lắm.

---

(1) Thái Hậu Dương Vân Nga trao áo bào, Lê Hoàn lên ngôi Vua.  
 (941-1005)

(2) Lê Hoàn đi tịch điền, khuyến khích dân cày cấy

- TRIỀU LÝ 1010 - 1225 -

Sự phát triển của quốc gia phong kiến độc lập

Lý Thái Tổ đã nhìn xa trông rộng  
Đã nhìn trời nhìn thế đất rộng bay  
Vua dời đô trên sông nước bao ngày  
Thăng Long đón du Thuyền Rồng cập bến

Nơi trời đất giao thoa như điểm hẹn  
Sóng sông Hồng dào dạt nước phù sa  
Đãi đất màu hồng thắm sắc muôn hoa  
Cùng nở rộ như anh tài đất nước

Chẳng mấy chốc gót giày quân xâm lược  
Lại kéo vào dày xéo nước non thiêng  
Phải cất quân đi phá Tống, bình Chiêm  
Lý Thường Kiệt lừng danh tài thao lược

Thu phục phương Nam, đuổi Tống về phương Bắc  
Quân tướng trở về cùng hát khúc dân ca  
Hát Dậm Quyển Sơn có tự bấy đến giờ<sup>(1)</sup>  
Còn lưu giữ như một dòng suối mát.

---

<sup>(1)</sup> Hát dậm Quyển Sơn ở Kim Bảng - Hà Nam, nơi năm xưa nghĩa quân của Lý Thường Kiệt dừng chân bên núi Cấm trên dòng sông Đáy.

Lời tâm huyết như Đất - Trời ký thác  
"Nam Quốc Sơn Hà Nam Đế cư"  
Bản tuyên ngôn có tự lúc bấy giờ  
Quân cướp nước hãy đứng ngoài biên giới

\*

Vinh danh không trông đợi  
Chỉ nêu tấm gương trong  
Trên dưới phải đồng lòng  
Truyền Quân Vương kế tiếp

Từ nương dâu xanh biếc  
Nghe tiếng hát thân thương  
Nàng thôn nữ Ý Lan  
Vua đón về làm thiếp

Tính cương cường mãi tiếp  
Khuyên người trọng chữ nhân  
Nàng sinh Lý Nhân Tông  
Được Vua truyền ngôi báu

Trị vì năm mươi sáu (56 năm)  
Nước thịnh dân bình yên  
Đến thời Lý Thần Tông  
Nông - binh cùng phát triển